**Môn: Toán 4**

**Bài: Tìm số trung bình cộng**

**Giáo viên: Phạm Thị Thanh Huệ**

**Toán**

**TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm được số trung bình cộng của hai hay nhiều số.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:5’**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Ước lượng 4980 + 2984  + Câu 2: Ước lượng 7980 + 1980  + Câu 3: Ươc lượng 50285 – 30397  + Câu 4: Ước lượng 60217 – 21055  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá:10’**  a) GV cho HS đóng vai các nhân vật đọc lời thoại.  - GV giải thích tại sao Rô-bốt lại nói trung bình mỗi ngày Mai tập thể dục 30 phút và hỏi:  + Ngày hôm qua Mai chạy được bao nhiêu phút?  + Hôm nay Mai chạy được bao nhiêu phút?  + Tổng hai ngày Mai chạy được bao nhiêu phút.  + Nêu hai ngày đó được cô chia đều cho 2 thì Mai chạy được mỗi ngày bao nhiêu phút?  - GV đưa ra nhận xét ( 10 + 50 ) : 2 = 30 và 30 là hai số trung bình cộng của 10 và 50.  b).GV ghi bảng ví dụ : Tìm số trung bình cộng của ba số 13,14 và 18.  - GV yêu cầu HS tính tổng của ba số 13,14 và 18.  - Gv hỏi : 45 là tổng của mấy số hạng cộng lại?  - GV yêu cầu HS tính 45 chia 3?  - GV ta gọi 15 là số trung bình cộng của ba số 13,14 và 18.  - GV chốt: Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số, ta tính tổng của các số đó, rồi chia tổng đó cho các số hạng.  **3. Luyện tập:16’**  Bài 1: Tìm số trung bình cộng  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS thực hiện.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV gọi HS nhắc lại cách tìm số trung bình cộng.  Bài 2: (làm việc cá nhân)  a). GV gọi HS đọc bài toán trên bảng.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Làm thế nào để tính?  - GV gọi HS nêu câu lời giải cho bài toán.  - GV ghi bảng hướng dẫn HS giải bài toán.  - GV mời 1HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào vở.  -Nhận xét.  b). GV gọi HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Làm thế nào để tính?  - GV yêu cầu HS giải bài toán.  -Nhận xét.  Bài 3: GV gọi HS đọc bài toán.  - GV yêu cầu HS quan sát bảng.  - Đề bài cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu cần tính gì?  - Làm thế nào để tính?  - GV yêu cầu HS giải bài toán.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV gọi HS nhắc lại cách tìm số trung bình cộng.  **4. Vận dụng trải nghiệm. 4’**  - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết tìm trung bình cộng của hai hay nhiều số.  - Ví dụ: GV viết 4 phép tính như: 36 và 26, 45 và 63; 14, 19 và 21; 35,37,43 và 45 yêu cầu tìm số trung bình cộng của mỗi số trên. Và ghi 4 đáp án. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em gắn phép tính với đáp án trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia trò chơi  + Tổng 4980 + 2984 khoảng 5000 + 3000 = 8000.  + Tổng 7980 + 1980 khoảng 8000 + 2000 = 10000.  + Hiệu 50285 - 30397 khoảng 50000 - 30000 = 20000.  + Hiệu 60217 - 21055 khoảng 60000 - 20000 = 40000.  - HS lắng nghe.  - HS đóng vai các nhân vật đọc lời thoại.  - Lắng nghe quan sát và nêu câu trả lời:  + Hôm qua Mai chạy được 10 phút.  + Hôm nay Mai chạy được 50 Phút.  + Tổng hai ngay Mai chạy được 10 + 50 = 60 phút.  + Mỗi ngày Mai chạy được 30 phút.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát.  - 13 + 14 + 18 = 45  - 45 là tổng của ba số cộng lại ( số 13,14,18).  - HS tính 45 : 3 = 15.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe, nhắc lại.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện và lần lượt nêu kết quả.  a). 20 và 30  (20 + 30) : 2 = 25  b). (10 + 20 + 30 ) : 3 = 20  c). (5 + 12 + 19) : 3 = 12  - Lắng nghe.  - HS nêu cách tìm số trung bình cộng.  - HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết số cây trồng được của ba đội lần lượt là 15,20 và 22.  - Hỏi trung bình mỗi đội trồng được bao nhiêu cây.  - Ta tính tổng của các số đó, rồi chia tổng đó cho 3.  ( 15 + 20 + 22) : 3  - HS nêu trung bình mỗi đội trồng được số cây là.  - HS quan sát, tiếp thu.  -HS thực hiện.  Bài giải  Trung bình mỗi đội trồng được số cây là:  ( 15 + 20 + 22 ) : 3 = 19 (cây)  Đáp số : 19 cây  - HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết số học sinh của lớp 4 lần lượt là 35,37,43 và 45.  - Bài toán hỏi trung bình mỗi lớp có bao nhiêu học sinh.  - Ta tính tổng của các số đó, rồi chia tổng đó cho 4.  - 1HS thực hiện trên bảng, dưới lớp làm vào vở.  Bài giải.  Trung bình mỗi lớp có số học sinh là:  (35 + 37 + 43 + 45 ) : 4 = 40 (học sinh)  Đáp số: 40 học sinh.  - HS đọc bài toán.  - HS quan sát bảng.  - Đề bài cho biết lộ trình một số chặng đua xuyên Việt.  - Tính trung bình mỗi chặng dài bao nhiêu ki- lô - mét.  - Ta lấy độ dài của mỗi chặng cộng lại với nhau, rồi chia tổng đó cho 4.  - 1HS lên bảng thực hiện, dưới lớp làm vào vở:  Bài giải  Trung bình mỗi chặng đường dài số ki-lô-mét là:  (60 + 160 + 42 + 154) : 4 = 104 (km)  Đáp số : 104 km.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS nêu.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |